**TUẦN 28:** **CHỦ ĐỀ 3: ĐẤT NƯỚC**

**Bài đọc 01: CHIẾN CÔNG CỦA NHỮNG DU KÍCH NHỎ (2 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thánh HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì 2.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Ca ngợi lòng yêu nước, sự mưu trí, dũng cảm và chiến công của các đội viên du kích thiếu niên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

- Thể hiện giọng đọc vui vẻ, háo hức, hồi hộp, vui sướng, tự hào, … phù hợp với nội dung của từng đoạn của câu chuyện.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc nhận biết đưuọc chủ đề của văn bản; nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hành động, lời nói, ý nghĩ..

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có những suy nghĩ và hành động thiết thực, phù hợp với lứa tuổi của mình để thể hiện lòng yêu quê hương, đất nước.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt; biết độc lập suy nghĩ và chọn phương án trả lười đúng.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tổ chức và tham gia thảo luận nhóm, biết trình bày, báo cáo kết quả công việc trước người khác.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua các tấm gương của những chiến sĩ du kích nhỏ tuổi giúp học sinh rèn luyện phẩn chất yêu nước.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết chia sẻ công việc với người khác.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ về chủ điểm “ Tuổi nhỏ chí lớn” thông qua trò chơi “ Giải câu đố, điền chữ vào ô trống” để khởi động bài học.  + HS chọn dòng trong ô chữ.  + HS đọc câu đố tương ứng với dòng được chọn và giải câu đố.  + Câu đố dòng 2 nói về ai?  + Câu đố dòng 3 nói về ai?  + Câu đố dòng 4 nói về ai?  + Câu đố dòng 6 nói về ai?  ! Đọc từ xuất hiện ở cột dọc tô màu xanh.  ? Em hiểu “ Chí lớn” có nghĩa như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh.  - GV chốt ý nghĩa của từ “ chí lớn” và dẫn dắt vào bài mới. | - HS chia sẻ với nhau thông qua trò chơi.  + HS chọn dòng trong ô chữ.  + HS đọc câu đố ứng với dòng mình chọn và giải câu đố.  + Dòng 2: Thánh Gióng  + Dòng 3: Vừ A Dính  + Dòng 4: Đinh Bộ Lĩnh  + Dòng 6: Kim Đồng  + CHÍ LỚN  - HS trả lời theo ý hiểu  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì 2.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc phù hợp với nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng. Giọng đọc vui vẻ, háo hức ở đoạn 1; hồi hộp ở đoạn 2; vui sướng, tự hào, thán phục ở đoạn 3; nhẹ nhàng, thong thả ở đoạn 4 và giọng đọc vui vẻ ở đoạn 5.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 5 đoạn:  + Đoạn 1: Đêm hôm qua … tỉ mỉ.  + Đoạn 2: Trước khi đến … giở những mảnh giấy ra đọc.  + Đoạn 3: Tổ Bốn …lấy ngay mới được.  + Đoạn 4: Lượt nhớ tất cả … khu du kích.  + Đoạn 5: Còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *ôn lại, xuống, giắt, giở, mưu trí,,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Em ôn lại/ tất cả/ những công việc/ Đội du kích thiếu niên/ đã làm/ để có thể /báo cáo /với bác Nhã /được tỉ mỉ//.  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ câu chuyện. | | - HS lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ..  + Hiểu được tính cách của những du kích nhỏ tuổi trong câu chuyện: lòng yêu nước, sự mưu trí, dũng cảm của đội viên đội du kích.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1a: Bạn Lượt là ai? Trong câu chuyện, Lượt đang sống ở đâu?  + Câu 1b: Bác Nhã là ai? Trong câu chuyện, bác Nhã đang sống ở đâu?  + Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy Lượt rất thông minh và cẩn thận?  + Câu 3: Tìm những câu thể hiện ý nghĩ của Lượt khi đọc báo cáo của các tổ. Những ý nghĩ đó giúp em hiểu gì về Lượt?  + Câu 4: Vì sao bác Nhã khen các đội viên của Lượt mưu trí, dũng cảm?  + Câu 5: Hãy cho biết cảm nghĩ của em về Đội du kích thiếu niên trong bài đọc?  - GV nhận xét, tuyên dương và mời một số HS liên hệ bản thân ( em đã làm gì để góp phần xây dựng quê hương đất nước).  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Câu chuyện ca ngợi lòng yêu nước, sự mưu trí, dũng cảm và chiến công của các đội viên du kích thiếu niên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.*** | | 1 HS đọc chú giải:  + Chiến công: Công lao, thành tích trong chiến đấu.  + Thao thức: Trằn trọc, không gủ được vì có điều phải suy nghĩ, không yên lòng.  + Đội du kích thiếu niên: Ở đây chỉ đội du kích làng Đình Bảng. Đội lập được nhiều chiến công trong kháng chiến chống thực dân Pháp, được tặng thưởng huân chương chiến công Hạng nhất và được phong danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Lượt là chỉ huy, là đội trưởng của Đội du kích thiếu niên. Lượt sống ở vùng địch tạm chiếm.  + Bác Nhã là cấp trên của Đội du kích thiếu niên. Bác Nhã sống ở khu du kích.  + Các chi tiết cho thấy Lượt rất thông minh là: Em nhét mảnh giấy đó vào trong miếng lá chuối cuốn hình hoa loa kèn và giắt vào cạp quần; Lượt nhớ tất cả rồi nhai nát những mảnh giấy và ấn thật sâu xuống bùn..  + Các chi tiết cho thấy Lượt rất cẩn thận là: Lượt nhìn quanh, không thấy ai mới lấy thư từ các hòm thư bí mật ra đọc; ngồi thụp xuống một bờ mương cho khuất rồi mới đọc thư; đọc thư xong, nhai nát những mảnh giấy và ấn thật sâu xuống bùn.  + Đó là những câu: “ Tổ thàng Hoan khá lắm!”; “ Chà, bọn thằng Húc giỏi quá! Đêm qua, chúng kiếm được những hai khẩu súng. Hai khẩu súng! Thế là cái kho súng của mình có năm khẩu, phải báo cho các anh ấy về lấy ngay mới được.”  + Những ý nghĩ đó giúp em hiểu Lượt là người biết đánh giá công việc của các tổ; tin yêu, tự hào về các đội viên của mình.  + Mưu trí: cắt dây điện thoại, làm cho quân địch khó khăn trong liên lạc; lấy súng, lấy đạn của địch, làm cho quân địch hao hụt vũ khí và cung cấp thêm vũ khí cho chiến sĩ ta; ...  + Dũng cảm: Các đội viên không sợ khó khăn, nguy hiểm.  + Đội du kích thiếu niên rất thông minh, dũng cảm; rất yêu nước; lập được nhiều chiến công, góp phần đánh thắng quan giặc, bảo vệ quê hương, đất nước.  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm bài đọc: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc ở từng đoạn phù hợp với nội dung, diễn biến của câu chuyện.  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS tự chọn một đoạn trong bài và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có những việc làm và định hướng cho bản thân để góp phần xây dựng quê hương, đất nước.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Tự đọc sách báo**  - GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.  + ND bài đọc: Tìm đọc 2 câu chuyện ( hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ) về các phong trào yêu nươc của thiếu nhi Việt nam, các công trình măng non và những tấm gương thiếu nhi trong chiến đấu, học tập, lao động và rèn luyện.  + Về loại văn bản: Truyện, thơ.  + Về số lượng: 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ).  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.  - HS cam kết thực hiện và ghi vào phiếu đọc sách:  + Tên bài đọc.  + Nội dung chính.  + Cảm nghĩ của em.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |

**-----------------------------------------------------------------**

**Bài viết 1: VIẾT BÁO CÁO (1 tiết)**

**(Cách viết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Hiểu mục đích của báo cáo, những việc cần làm để viết báo cáo, mẫu và nội dung báo cáo.

- Bước đầu biết tổ chức cho các bạn thảo luận, ghi vắn tắt kết quả thảo luận để chuẩn bị báo cáo.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ: Biết trình bày báo cáo một cách khoa học, rành mạch.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài viết báo cáo. Biết độc lập suy nghĩ và nêu được ý kiến của bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu cấu tạo của một bài viết báo cáo, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong việc tổ chức và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất trung thực: Biết viết báo cáo trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS đọc lại toàn bài “Chiến công của những du kích nhỏ”.- GV cùng trao đổi với HS về nội dung câu chuyện để dẫn dắt vào bài:+ Nêu nội dung của câu chuyện trên?+ Bạn Lượt giữ vai trò gì trong đội du kích thiếu niên?+ Theo em với vai trò ấy, bạn Lượt phải thay các bạn làm việc gì?- GV dẫn dắt vào bài mới. | - 1 HS đọc bài - HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trong bài hát:+ Câu chuyện ca ngợi lòng yêu nước, sự mưu trí, dũng cảm và chiến công của các đội viên du kích thiếu niên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.+ Bạn Lượt là đội trưởng của Đội du kích thiếu niên.+ Bạn Lượt phải thay các bạn báo cáo với cấp trên. **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Hiểu về mục đích của báo cáo; những việc cần làm để viết báo cáo, mẫu và nội dung báo cáo.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ: Trình bày báo cáo ngắn gọn, khoa học nhưng vẫn đầy đủ nội dung theo yêu cầu.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét**  **\* Tìm hiểu về việc chuẩn bị báo cáo.**  ! Đọc yêu cầu của bài tập 1  - GV mời 5 HS nối tiếp đọc bài: “Chiến công của những du kích nhỏ”  - GV mời cả lớp suy nghĩ cá nhân và trả lời 3 câu hỏi:  a. Bạn Lượt cần báo cáo công việc với ai?  b. Bạn Lượt báo cáo công việc để làm gì?  c) Bạn Lượt đã làm những việc gì để chuẩn bị báo cáo?  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng.  **\* Tìm hiểu mẫu báo cáo.**  ! Đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2 hoàn thành các câu hỏi trong bài:  ? Báo cáo trên là của ai gửi cho ai?  ? Nội dung báo cáo là gì?  ? Để viết báo cáo trên, cần làm những gì?  ? Mỗi báo cáo gồm mấy phần? Mỗi phần có những thông tin gì?  + Theo em, báo cáo là gì?  + Khi viết báo cáo cần lưu ý những gì?  **Hoạt động 2. Rút ra bài học:**  ***\* Báo cáo là bản tổng hợp tình hình hoặc kết quả thảo luận, kết quả công việc, … của một cá nhân hay tập thể.***  ***\* Báo cáo thường được làm theo mẫu.*** | | - 1 HS đọc yêu cầu.  - 5 HS đọc bài, cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Lớp làm việc cá nhân, cùng nhau đọc bài, trả lời 3 câu hỏi:  a. Bạn Lượt cần báo cáo công việc với bác Nhã ( Phụ trách đội).  b. Bạn Lượt báo cáo để bác Nhã biết được kết quả công việc của Đội du kích thiếu niên.  c. Bạn Lượt phải đến các hòm thư bí mật lấy thông tin về kết quả công việc của các tổ, sau đó tổng hợp kết quả công việc của Đội để chuẩn bị báo cáo.  - HS nhận xét, bổ sung.  - 1- 2 HS trả lời:  - HS thảo luận nhóm 2:  + Báo cáo trên là của chi đội 4A gửi cho Cô giáo chủ nhiệm lớp 4A Trường Tiểu học Nguyễn Du.  + Nội dung báo cáo là báo cáo kết quả thảo luận của chi đội 4A về nội dung phấn đấu để trở thành chi đội vững mạnh trong tháng 4.  + Để viết báo cáo trên cần thu thập thông tin về kỉ luật, về học tập, về lao động và về các hoạt động khác của cả lớp.  + Mỗi báo cáo thường gồm 3 phần. Phần đầu có tên tổ chức; địa điểm, ngày, tháng, năm viết báo cáo; tên báo cáo, tên người hoặc cơ quan, tổ chức nhận báo cáo. Phần nội dung nêu kết quả thảo luận. Phần cuối có chữ kí và họ tên người viết báo cáo.  + Báo cáo là bản tổng hợp kết quả công việc; tổng hợp kết quả thảo luận; bản tổng hợp tình hình.  + Cần viết nội dung chính phù hợp với nội dung báo cáo.  - 3-4 HS đọc lại bài học. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về cách viết một bài báo cáo.  + Vận dụng kiến thức đã học để xác định những việc cần làm khi viết bài báo cáo.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ: Trình bày báo cáo khoa học, rõ ràng.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt độn 3: Luyện tập.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4: Em hãy đóng vai phân đội trưởng, tổ chức cho các bạn thảo luận về việc xây dựng chi đội vững mạnh trong tháng và ghi lại kết quả thảo luận để chuẩn bị báo cáo. ( Phiếu bài tập)  **BÁO CÁO KẾT QUẢ THẢO LUẬN**  **Về việc xây dựng chi đội vững mạnh trong tháng …năm…**  1. Tinh thần thảo luận:……………………..  2. Nội dung phấn đấu:  + Về kỉ luật:…………………………………  + Về học tập: …………………………….....  +Về lao động: ………………………………  +Về các hoạt động khác: ……………………  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - Các nhóm tiến hành thảo luận về việc xây dựng chi đội vững mạnh trong tháng và ghi lại kết quả thảo luận để chuẩn bị báo cáo. ( Phiếu bài tập).  **BÁO CÁO KẾT QUẢ THẢO LUẬN**  **Về việc xây dựng chi đội vững mạnh trong tháng …năm…**  1. Tinh thần thảo luận: Thảo luận sôi nổi.  2. Nội dung phấn đấu:  + Về kỉ luật: 100% Hs đi học đúng giờ, chuẩn bị bài đầy đủ, thực hiện nội quy.  - Về học tập: 100% HS tích cực xây dựng bài; nhiều HS đạt thành tích cao.  + Về lao động: Chắm sóc bồn hoa cây cảnh ở sân trường; giữ vệ sinh trường lớp sạch sẽ.  + Về các hoạt động khác: Nuôi heo đất.  - Đại diện các nhóm trình bày .  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà viết một báo cáo về những việc em đã làm được trong tuần qua.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**---------------------------------------------------**

**NÓI VÀ NGHE (1 tiết)**

**KỂ CHUYỆN: LÊN ĐƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý, kể lại trôi chảy, lưu loát, diễn cảm từng đoạn và toàn bộ câu chuyện; biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, …

- Hiểu được ý nghĩa cảu câu chuyện: Ngợi ca lòng yêu nước, sẵn sàng hi sinh vì đất nước của Hoài Văn Hầu ( Trần Quốc Toản) và quân sĩ.

- Lắng nghe bạn kể, biết ghi nhận xét lời kể và ý kiến thảo luận của bạn. Biết trao đổi, thảo luận cùng các bạn để hiểu câu chuyện.

- Phát triển năng lực văn học: Nhận biết được các chi tiết, hình ảnh giàu giá trị biểu đạt trong truyện kể.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết cùng các bạn thực hiện những việc làm phủ hợp với lứa tuổi để thể hiện tình yêu quê hương, đất nước.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để kể lại được câu chuyện Lên đường.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tổ chức, tham gia thảo luận nhóm, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết bồi dưỡng tình yêu quê hương, lòng yêu nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “ AI nhanh, ai đúng” để khởi động bài học.  - GV đọc câu đố và giải câu đố sau:  “ Ai người bóp nát quả cam  Hờn vua đã chẳng cho bàn việc quân  Phá cường địch, báo hoàng ân  Dựng lên cờ nghĩa xả thân diệt thù”.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV cùng trao đổi với HS về nhân vật lịch sử Trần Quốc Toản.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe .  + Trần Quốc Toản  - HS lắng nghe.  - HS trình bày theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc tên bài. | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Nghe, hiểu và kể lại được câu chuyện Lên đường.  + Phát triển năng lực văn học: cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Nghe kể chuyện.** (Làm việc chung cả lớp)  - GV kể diễn cảm toàn bộ câu chuyện “Lên đường” cho cả lớp nghe.  - GV kể từng đoạn câu chuyện, kết hợp chỉ tranh trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương ý thức của HS. | | - HS lắng nghe GV kể chuyện.  - Cả lớp lắng nghe GV kể từng đoạn và quan sát tranh.  - HS lắng nghe. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết kể lại được câu chuyện “Lên đường”.  + Biết cách trao đổi với bạn bè về câu chuyện.  + Phát triển kĩ năng nghe-nói qua đó góp phần phát phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 2: Kể chuyện (Sinh hoạt nhóm 4)**  ***1. Kể chuyện trong nhóm:***  - GV mời 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào các tranh và câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện “ Lên đường”.  ? Vì sao các hào kiệt xin Hoài Văn hầu gấp rút xuất quân?  ? Khung cảnh của buổi lễ xuất quân có gì đặc biệt?  ? Hoài Văn Hầu và binh sĩ làm gì trong buổi lễ xuất quân?  ? Trước khi lên đường, Hoài Văn Hầu nói gì với mẹ? Mẹ đáp lời ra sao?  ? Hình ảnh Hoài Văn hầu ra quân có gì đẹp?  ? Ý chí, sức mạnh của đoàn quân lúc lên đường thể hiện qua những hình ảnh nào?  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - GV theo dõi hỗ trợ các nhóm.  ***1.2. Kể chuyện trước lớp.***  - GV mời đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện kết hợp với chỉ tranh trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  Lưu ý HS: Giọng kể gấp rút, khẩn trương ở đoạn 1; trang trọng, thành kính ở đoạn 2; giọng khí thế, hào dùng ở đoạn 3; giọng nhẹ nhàng, tình cảm ở đoạn 4; giọng khí thế, hào hùng ở đoạn 5,6.  - GV nhận xét tuyên dương. | | | - 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào các tranh gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện “ Lên đường”.  + Vì có tin thái tử nhà Nguyên là Thoát Hoan thống lĩnh năm mươi vạn binh mãnđã xâm phạm cửa ải. sáu trăm gã hào kiệt xin Hoài Văn gấp rút xuất quân.  + Vào một buổi trời rét như cắt nhưng các quân sĩ vẫn đúng trang nghiêm.  + Hoài Văn Hầu quỳ trước hương án, khấn trời đất, và cùng các binh sĩ đọc lời thề.  + Hoài Văn Hầu từ biệt mẹ già: “ Con đi phen này thề sống chết với giặc. xin mẹ ở nhà giữ ngọc gìn vàng để con được yên lòng xông pha trận mạc”.  + Mẹ Hoài Văn Hầu đáp: “ Con đi vì nước nên mẹ chẳng giữ. Mẹ chỉ mong con sớm ca khúc khải hoàn.”  + Hoài Văn Hầu mặc áo bào đỏ, vai mang cung tên, lưng đeo gươm, uy nghi trên con ngựa trắng phau.  + Sau Hoài Văn hầu là vị tường già và sáu trăm gã hào kiệt, nón nhọn giáo dài hùng dũng lên đường. Lá đại kì thêu sáu chữ vàng mở đường đi trước, căng lên vì ngược gió.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - Đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện. |
| **Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện (Sinh hoạt nhóm 2).**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS sinh hoạt nhóm 2 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Câu chuyện xảy ra vào tình thế đất nước như thế nào?  b) Lời thề của Hoài Văn Hầu và các nghĩa sĩ thể hiện điều gì?  c) Câu chuyện trên muốn nói lên điều gì?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.  ? Em thích điều gì ở nhân vật Trần Quốc Toản?  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  + HS HS sinh hoạt nhóm 2 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Câu chuyện xảy ra vaoflucs thái tử nhà Nguyên là Thoát Hoan thống lĩnh 50 vạn binh mã xâm phạm nước ta.  b) Thể hiện tinh thần đoàn kết một lòng, quyết tâm đánh giặc cứu nước.  c) Câu chuyện trên ca ngợi lòng yêu nước, sẵn sàng hi sinh vì đất nước của Hoài Văn Hầu và quân sĩ.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS trả lời theo ý hiểu:  + Hoài Văn hầu có tinh thần yêu nước, không sợ hi sinh.  + Hoài Văn Hầu là một người ocn hiếu thảo.  + Hoài Văn Hầu có vẻ đẹp uy nghi của một viên tướng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết hiếu thảo với ông bà cha mẹ; biết làm những việc thể hiện lòng yêu nước phù hợp với lứa tuổi học sinh.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| ! Nêu những việc em đã làm để thể hiện lòng hiếu thảo với ông bà, cha mẹ?  ? Là một học sinh, em sẽ làm gì để thể hiện lòng yêu nước của mình?  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi theo ý hiểu.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**Bài đọc 02: EM BÉ BẢO NINH (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy, diễn cảm bài thơ. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì 2.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Biết tra sổ tay từ ngữ ( tù điển) để hiểu nghĩa của một số từ ngữ.

- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Ca ngợi lòng dũng cảm của bạn nhỏ trong bài thơ.

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp nội dung bài thơ.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc nhận biết được các biện pháp nghệ thuật, các chi tiết hình ảnh giàu giá trị biêu rđạt trong bài thơ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết làm những việc phù hợp với lứa tuổi để thể hiện lòng yêu nước.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài thơ và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp thông qua việc biết tổ chức và tham gia hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết những việc phù hợp với lứa tuổi để thể hiện lòng yêu nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức quan sát tranh và trả lời câu hỏi để khởi động bài học.  - GV mời HS quan sát tranh:  ? Bức tranh vẽ gì?  ? Bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?    - GV nhận xét câu trả lời của HS và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát tranh:  - HS trả lời theo những gì em quan sát được.  + Tranh vẽ bạn nhỏ đang ôm những dây đạn chạy trên cồn cát và có những chiến sĩ đang giương súng bắn máy bay của địch.  + Bạn nhỏ đang bất chấp nguy hiểm chạy ra tiếp đạn cho các chiến sĩ của ta.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì 2.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với nội dung từng đoạn thơ. 3 khổ thơ đầu đọc với giọng khẩn trương; 3 khổ thơ sau đọc với giọng hào hứng vui tươi, nhấn giọng ở một số từ ngữ: cánh tên, bay, rẽ, bom nổ, gót son, tiếp đạn, reo, nhảy, …  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài đọc chia 6 đoạn tương ứng với 6 khổ thơ.  - GV gọi 6 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. ( lần 1)  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *xông lên, gót son, xôn xao, phản lực, …*  - GV gọi 6 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ ( lần 2).  - GV giải nghĩa từ khó: *Bảo Ninh, cồn cát, trận địa, dân quân, phản lực.*  - GV yêu cầu HS tra từ điển: Gót son, sá, quay phim.  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Dưới trời lửa khói/*  *Em/ như cánh tiên/*  *Bay trên cồn cát/*  *Rẽ gió /xông lên. //*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 6 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 6 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc chú giải.  - HS tra từ điển.  - HS luyện đọc câu theo nhóm 2  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài.  + Hiểu đặc điểm của nhân vật và ý nghĩa của bài thơ: Ca ngợi lòng yêu nước và sự dũng cảm của một thiếu niên Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.  + Bồi dưỡng cho các em tình yêu quê hương và lòng yêu nước. .  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bài thơ ca ngợi ai? Về việc gì?  - GV giới thiệu thêm cho HS: Bài thơ trên dựa trên câu chuyện có thật xáy ra vào năm 1965. Bạn nhỏ trong bài thơ là Trương Ngọc Hương, khi đó vừa tròn 15 tuổi.  + Câu 2: Tìm những chi tiết cho thấy bạn nhỏ trong bài thơ rất dũng cảm.  + Câu 3: Những chi tiết nào cho thấy bạn nhỏ rất hồn nhiên?  + Câu 4: Tác giả đã so sánh bạn nhỏ với những sự vật nào?  ? Các hình ảnh so sánh đó giúp em cảm nhận được điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Bài thơ ca ngợi lòng yêu nước và sự dũng cảm của một thiếu niên Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.*** | | - 1 HS đọc toàn bài.  - HS thực hiện.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  Câu 1: Bài thơ ca ngợi em bé Bảo Ninh về hành động dũng cảm tiếp đạn cho dân quân bắn máy bay Mỹ.  Câu 2: Bạn nhỏ đã bất chấp nguy hiểm. Dũng cảm lao mình qua lửa đạn để tiếp đạn cho dân quân đánh trả máy bay Mỹ.  Câu 3: Đó là:  Em reo em nhảy  Em truyền tin vui.  Câu 4: Tác giả đã so sánh bạn nhỏ với cánh tên, bông hoa nhỏ, chim đầu ngõ.  + Các hình ảnh so sánh đó giúp em cảm nhận được bạn nhỏ rất mạnh mẽ, nhanh nhẹn như cánh tên; nhỏ nhắn, đáng yêu như cánh hoa nhỏ; hồn nhiên, vui vẻ như chim đầu ngõ báo tin vui.  - HS lắng nghe.  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với nội dung từng đoạn thơ:  + 3 khổ thơ đầu đọc với giọng khẩn trương.  + 3 khổ thơ sau đọc với giọng hào hứng vui tươi.  + Nhấn giọng ở một số từ ngữ: cánh tên, bay, rẽ, bom nổ, gót son, tiếp đạn, reo, nhảy, …  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  - Mời HS luyện đọc theo nhóm 3.  - GV tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn” để tổ chức đọc diễn cảm. (làm một vòng quay có nhiều ô số, mỗi ô số là 1 đoạn trong bài thơ).  - Các nhóm quay trúng đoạn nào thì tham gia đọc theo quy tắc đoạn đó như hướng dẫn ở trên)  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét và bình chọn bạn đọc hay nhất.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 3.  - HS lắng nghe và quan sát cách chơi.  - Các nhóm lên quay trò chơi để tham gia đọc diễn cảm.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe, ghi nhớ để học thuộc lòng cả bài thơ. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ước mơ hoài bão cho bản thân, biết yêu thiên nhiên và yêu quý mẹ, yêu quý người thân của mình.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| ? Em học tập được ở bạn nhỏ trong bài điều gì?  - GV mở cho HS nghe bài hát Em bé Bảo Ninh của nhạc sĩ Trần Hữu pháp. | - HS lắng nghe câu hỏi và trả lời theo ý kiến cá nhân.  .- HS lắng nghe. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |

------------------------------------------------

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ LỰA CHỌN TỪ NGỮ (1Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết phát hiện và phân tích cách sử dụng từ ngữ giàu giá trị gợi hình và biểu cảm.

- Biết lựa chọn từ ngữ phù hợp để viết một đoạn văn ngắn.

- Phát triển được năng lực văn học qua việc cảm nhận được cái hay, cái đẹp qua việc sử dụng từ ngữ sáng tạo của tác giả; lựa chọn được từ ngữ phù hợp để thể hiện nội dung biểu đạt một cách có hình ảnh, cảm xúc.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Lựa chọn từ ngữ để sử dụng khi nói và viết.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực, chủ động học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng lựa chọn từ ngữ phù hợp để sử dụng trong thực tiễn cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, bồi dưỡng lòng yêu nước, tình yêu thiên nhiên qua các ngữ liệu.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời HS đọc thuộc lòng bài thơ “ Em bé Bảo Ninh”.! Viết lại một từ mà thích nhất trong bài thơ này. Giải thích vì sao em thích?- GV nhận xét và bổ sung.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - Vài HS đọc thuộc lòng bài thơ.  - HS viết vào Bảng con. - HS lắng nghe. **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Biết phát hiện và phân tích cách sử dụng từ ngữ giàu giá trị gợi hình và biểu cảm.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét về cách lựa chọn từ ngữ. (Sinh hoạt nhóm).**  **Bài tập 1: Đọc khổ thơ sau và trả lời câu hỏi.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  ! Đọc lại đoạn thơ.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng đọc thầm bài, thảo luận và thực hiện các yêu cầu của bài tập 1:  a) Các từ “ cánh”và “ bay” gợi cho em nghĩ đến sự vật nào?  b) Những từ nào có nghĩa giống từ “ cánh” ( trong *cánh tên*)?    c) Theo em, vì sao tác giả chọn từ “ cánh” mà không chọn những từ ngữ khác?  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **Bài tập 2. Tìm từ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh đoạn văn.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh đoạn văn.  - GV mời các nhóm trình bày. Giải thích tại sao em lại lựa chọn từ ngũ đó.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - 1HS đọc đoạn thơ.  - Cả lớp cùng đọc thầm bài và trả lời các câu hỏi của bài tập 1.  a) Các từ “cánh” và “bay” gợi cho em nghĩ dến một số sự vật như: chim, diều, máy bay.  b) Từ “mũi” và từ “ chiếc” ( trong *mũi tên* và *chiếc tên*)  c) Tác giả chọn từ “cánh” ( cánh tên) giúp người đọc liên tưởng đến cánh chim; vì vậy dùng từ “cánh” sẽ phù hợp với các từ ngữ xung quanh *(bay, rẽ).*  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2 cùng đọc thầm,  thảo luận và chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh đoạn văn.  - Đại diện các nhóm trình bày.  *Đáp án: trong vắt – lăn tăn – ngào ngạt – mênh mông.*  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết lựa chọn từ ngữ phù hợp để viết một đoạn văn ngắn.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài tập 3: Viết đoạn văn: (Làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở Viết một đoạn văn ngắn về người thiếu niên dũng cảm trong bài thơ “Em bé Bảo Ninh”. Chọn một từ em thích trong đoạn văn và cho biết vì sao em chọn từ đó.  - GV thu vở, nhận xét một số bài, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  + HS dưới lớp làm bài vào vở, 2 HS làm bài vào bảng nhóm.  + HS nộp vở để GV nhận xét bài, đánh giá.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS đặt 2-3 câu để giới thiệu về một người bạn của em mà em yêu quý nhất. Trong câu đó, em thích nhất từ nào? Tại sao em lại dùng từ đó để giới thiệu về bạn của em.  - GV mời HS trình bày.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS trình bày và giải thích.    - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP VIẾT BÁO CÁO (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết trao đổi và thảo luận với các bạn về chương trình hành động của chi đội “ Vì một môi trường xanh – sạch – đẹp”; lời lẽ rõ ràng, rành mạch, thái độ đàng hoàng, tự tin.

- Biết dựa vào mẫu để viết báo cáo ngắn gọn, rõ ràng gửi thầy cô giáo Tổng phụ trách Đội.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Viết báo cáo về một việc gì đó theo yêu cầu.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết lựa chọn nội dung phù hợp với yêu cầu của đề bài để viết báo cáo.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết báo cáo..

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất trung thực: Viết báo cáo trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh hơn?” để khởi động bài học.  + Câu 1: Báo cáo là gì?  + Câu 2: Báo cáo có mấy phần? Đó là những phần nào?  + Câu 3: Để viết được bào cáo ta cần phải lưu ý những gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắtvào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Báo cáo là bản tổng hợp kết quả công việc; tổng hợp kết quả thảo luận; bản tổng hợp tình hình.  + Mỗi báo cáo thường gồm 3 phần. Phần đầu có tên tổ chức; địa điểm, ngày, tháng, năm viết báo cáo; tên báo cáo, tên người hoặc cơ quan, tổ chức nhận báo cáo. Phần nội dung nêu kết quả thảo luận. Phần cuối có chữ kí và họ tên người viết báo cáo.  + Cần viết nội dung chính phù hợp với nội dung báo cáo.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Biết trao đổi và thảo luận với các bạn về chương trình hành động của chi đội “ Vì một môi trường xanh – sạch – đẹp”; lời lẽ rõ ràng, rành mạch, thái độ đàng hoàng, tự tin.  + Biết dựa vào mẫu để viết báo cáo ngắn gọn, rõ ràng gửi thầy cô giáo Tổng phụ trách Đội.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị viết báo cáo. (Làm việc nhóm 4).**  - GV mời 1 HS đọc đề bài.  ! Đọc gợi ý của nội dung trao đổi.    - GV mời HS thảo luận nhóm 4 và trao đồi về những nội dung như phần gợi ý.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày nhanh kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, bổ sung ý kiến và tuyên dương HS. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc:  - 2 HS đọc gợi ý.  - Các nhóm thảo luận theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe | |
| **Hoạt động 2: Viết báo cáo (làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài tập 2.  ? Bài tập 2 yêu cầu gì?  ! Đọc gợi ý của bài 2.    - GV cho HS xem lại mẫu báo cáo ở bài viết 1.  - GV yêu cầu HS làm vào vở bài tập.  - GV theo dõi hỗ trợ HS  ! Trình bày báo cáo của em trước lớp.  - GV nhận xét, bổ sung và tuyên dương HS | | - 2HS đọc  + Đóng vai chi đội trưởng, viết báo cáo kết quả thảo luận của chi đội gửi cô giáo(thầy giáo) Tổng phụ trách Đội.  - 2 HS đọc gợi ý.  - HS quan sát.  - HS làm vở bài tập    - Vài HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết viết báo cáo về một vấn đề trong thực tế.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu học sinh viết báo cáo về tình hình học tập của em trong tuần qua để đọc cho bố mẹ nghe.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. ( HS thực hành ở nhà)  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |